

Số: 57/2020/QĐST- HNGĐ

K, ngày 03 tháng 04 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2020/TLST – HNGĐ, ngày 27/02/2020 về việc xin ly hôn, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Luyện Văn Q - sinh năm 1991.

2. Bị đơn: Chị Hà Thị Thu T - sinh năm 1994.

Đều đăng ký HKTT và trú tại: Thôn A- xã D- Huyện Khoái Châu- tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: Cháu Luyện Gia H - sinh ngày 31/12/2012 (vắng mặt); cháu Luyện Bảo E – sinh ngày 06/09/2014 ; cháu Luyện Thanh F – sinh ngày 19/9/2017. Người giám hộ cho cháu H, cháu E, cháu F là anh Luyện Văn Q- bố đẻ của cháu. Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn A - xã D - Huyện K- tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147– Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/03/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Luyện Văn Q và bị đơn chị Hà Thị Thu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cháu Luyện Gia H - sinh ngày 31/12/2012; cháu Luyện Bảo E – sinh ngày 06/09/2014 cho anh Q được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H và cháu E trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cháu cháu Luyện Thanh F – sinh ngày 19/9/2017 cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày 26/03/2020 cho đến khi cháu F trưởng thành (đủ 18 tuổi)

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: anh Q và chị T đều không yêu cầu tòa án đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Q và chị T có quyền thăm nom con chung của mình theo quy định của pháp luật.

2.2 Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình: Anh Q và chị T đều khẳng định vợ chồng không có tài sản gì chung, không có công nợ gì chung, không liên quan gì về ruộng canh tác nông nghiệp, thời gian chung sống không đóng góp, xây dựng được gì cho hai bên gia đình nên đều không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Luyện Văn Q tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được chị T nhất trí. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh Q đã nộp theo biên lai thu số 0002138 ngày 27/02/2020, nên anh Q được trả lại 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự Hện Khoái Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- UBND D;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG

